Số: 1188/QĐ-UBND
Thời gian ký: 2026-10-21T17:27:54+07:00

BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT PHƯƠNG ÁN

Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thi công công trình khu tái định cư số 1 (khu trồng màu) thuộc dự án: Hồ chứa nước Krông Pách Thượng tại xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk

(Thực hiện theo Bản án hành chính số 140/2025/HC-ST, ngày 22/8/2025 của Tòa án Nhân Dân tỉnh Đắk Lắk về việc khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai đối với hộ ông Nông Văn Vậy)

Kèm theo Quyết định số 1188/QĐ-UBND ngày 21 /10/2026 của UBND xã Ea Ô

	Họ và tên/Các hạng mục bồi thường, hỗ trợ về đất; bồi thường bằng đất	Số Thửa/Tờ Bản Đồ	Thời điểm sử dụng đất/ thời gian tạo lập tài sản	Tỷ lệ % còn lại	Đơn vị tính	Tổng diện tích thửa đất; Khối lượng kiểm kê	Khối lượng bồi thường, hỗ trợ; Diện tích thu hồi	Đơn giá	Tỷ lệ hỗ trợ	Tổng thành tiền (đồng)	Ghi chú
I	**BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT PHƯƠNG ÁN THEO QUYẾT ĐỊNH 461/QĐ-UBND ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT**										
1	**Hộ ông: NÔNG VĂN VẬY (vợ là:Hoàng Thị Khiến). Địa chỉ thường trú: Thôn 6D, xã Cư Elang, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk**									**99.173.000**	
a	**Hỗ trợ về đất**						**9.917,30**			**99.173.000**	
1	Đất trồng cây lâu năm	Thửa 93/9	2009		m2	9.917,30	9.917,30	20.000	50%	99.173.000	
II	**THỰC HIỆN THEO BẢN ÁN VÀ ĐIỀU CHỈNH QUYẾT ĐỊNH SỐ 461/QĐ-UBND KẾT QUẢ NHƯ SAU:**										
1	**Hộ ông: NÔNG VĂN VẬY (vợ là:Hoàng Thị Khiến). Địa chỉ thường trú: Thôn 9 (thôn 6D cũ), xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk**									**158.676.800**	
a	**Hỗ trợ về đất**						**9.917,30**			**158.676.800**	
1	Đất trồng cây lâu năm	Thửa 93/9	2000		m2	9.917,30	9.917,30	20.000	80%	158.676.800	

	Họ và tên/Các hạng mục bồi thường, hỗ trợ về đất; bồi thường bằng đất	Số Thửa/Tờ Bản Đồ	Thời điểm sử dụng đất	Thời gian tạo lập tài sản theo XNNG	Phần trăm còn lại của VKT	Đơn vị tính	Tổng diện tích thửa đất; Khối lượng kiểm kê	Khối lượng bồi thường, hỗ trợ; Diện tích thu hồi	Khối lượng chuẩn mật độ	Khối lượng vượt mật độ	Đơn giá	Tỉ lệ hỗ trợ theo mật độ (%)	Tỷ lệ hỗ trợ cây trồng chính/cây trồng phụ (xen) (%)	Tỷ lệ hỗ trợ	Tổng thành tiền (đồng)	Ghi chú
III	**BẢNG TỔNG HỢP THEO QUYẾT ĐỊNH ĐÃ PHÊ DUYỆT SỐ 49**															
1	**Hộ ông: NÔNG VĂN VẬY (vợ là:Hoàng Thị Khiến). Địa chỉ thường trú: Thôn 6D, xã Cư Elang, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk**														**7.176.000**	Tài sản tạo lập sau thông báo THĐ không BT, HT
a	**Hỗ trợ về đất**														**0**	
	Đất trồng cây lâu năm	Thửa 93/9	2009			m2	9.917,30	9.917,30								
b	**Hỗ trợ về cây trồng gắn liền với đất**														**7.176.000**	
1	Điều thường trồng năm 2005, loại B chuẩn mật độ	Thửa 93/9	2009	2009		Cây	40,00	40,00	40,00		299.000	100%	100%	60%	7.176.000	
2	Điều ghép trồng năm 2018, loại C	Thửa 93/9				Cây	70,00		70,00		418.600	100%	100%	0%	0	

	Họ và tên/Các hạng mục bồi thường, hỗ trợ về đất; bồi thường bằng đất	Số Thửa/Tờ Bản Đồ	Thời điểm sử dụng đất/ thời gian tạo lập tài sản	Tuổi cây theo đánh giá của Phòng NN&PTNT huyện	Chất lượng cây trồng	Đơn vị tính	Tổng diện tích thửa đất; Khối lượng kiểm kê	Khối lượng bồi thường, hỗ trợ; Diện tích thu hồi	Khối lượng chuẩn mật độ	Khối lượng vượt mật độ	Đơn giá	Tỷ lệ phần trăm còn lại (%)	Tỉ lệ hỗ trợ theo mật độ (%)	Tỷ lệ hỗ trợ cây trồng chính/cây trồng phụ (xen) (%)	Tỷ lệ hỗ trợ	Tổng thành tiền (đồng)
IV	**THỰC HIỆN THEO BẢN ÁN VÀ ĐIỀU CHỈNH QUYẾT ĐỊNH SỐ 05/QĐ-UBND VÀ QUYẾT ĐỊNH SỐ 49/QĐ-UBND KẾT QUẢ NHƯ SAU:**															
1	**Hộ ông: NÔNG VĂN VẬY (vợ là:Hoàng Thị Khiến). Địa chỉ thường trú: Thôn 9 (thôn 6D cũ), xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk**														**18.358.600**	
a	**Hỗ trợ về đất**							**9.917,3**							-	
	Đất trồng cây lâu năm	Thửa 93/9	2000			m2	9.917,30	9.917,30								
c	**Hỗ trợ về cây trồng gắn liền với đất**														**18.358.600**	
1	Điều thường trồng năm 2000, loại B chuẩn mật độ	Thửa 93/9		2009		Cây	40,00	40,00	40,00		299.000	100%	100%	80%	9.568.000	
2	Điều ghép trồng năm 2018, loại C	Thửa 93/9				Cây	70,00		70,00		418.600	100%	100%	30%	8.790.600	

TT	Loại đất	Đơn vị	Diện tích
1	Đất trồng cây lâu năm	m2	9.917,3
	Tổng diện tích thu hồi	**m2**	**9.917,3**

TT	Hạng mục	Đơn vị	Số tiền
1	Hỗ trợ về đất	đồng	158.676.800
2	Hỗ trợ về cây trồng	đồng	18.358.600
3	**Tổng số tiền hộ Nông Văn Vậy sau khi lập lại theo bản án**	**đồng**	**177.035.400**
4	**Số tiền đã phê duyệt tại QĐ 461**	**đồng**	**99.173.000**
5	**Số tiền đã phê duyệt tại QĐ 49**	**đồng**	**7.176.000**
6	**Số tiền chênh lệch**	**đồng**	**70.686.400**